Tiết 50 **VĂN HAY**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản*.*

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

**2. Phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Yêu thương con người, yêu thiên nhiên…

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Tranh ảnh về nhà văn, hình ảnh;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:**SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:* Bài học Văn hay sẽ giúp chúng ta tìm hiểu kĩ hơn về thể loại truyện cười.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về tác giả, tác phẩm.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  *- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:*  *- Câu truyện này thuộc kiểu văn bản nào?*  *- Xác định đề tài của câu truyện trên.*  *- Các nhân vật trong truyện trên thuộc loại nhân vật nào của truyện cười?*  *- GV hướng dẫn cách đọc.* GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.  - HS lắng nghe.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng. | **I. Tìm hiểu chung**  - Thể loại: Tự sự  - Đề tài : Truyện cười châm biếm.  - Các nhân vật trong truyện trên thuộc loại nhân vật mang thói xấu phổ biến trong xã hội: tự mãn. |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Xác định được thể loại văn bản.

- Xác định và phân tích được cốt truyện.

- Xác định được bối cảnh của văn bản.

- Xác định và phân tích được ngôn ngữ được tác giả sử dụng trong văn bản.

- Nhận diện và xác định được nhân vật trong văn bản.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* NV1:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV đặt câu hỏi:**  *GV yêu cầu HS dựa vào văn bản vừa đọc, trả lời câu hỏi:*  *+ Câu truyện Văn hay bắt đầu bằng sự việc nào?*  *+ Khi nghe vợ nói, ông thầy đồ đã có những suy nghĩ và hành động nào?*  *+ Qua truyện Văn hay, em rút ra bài học gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - HS trình bày sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng  **GV chốt lại kiến thức.**  **\* NV2:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đặt câu hỏi:  *+Rút ra đặc sắc nội dung và nghệ thuật được tác giả sử dụng trong văn bản trên.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi;  - HS trình bày sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng | **II. Tìm hiểu chi tiết**  *-* Câu chuyện bắt đầu từ việc thầy đồ cặm cúi viết.  + Vợ thầy đồ thấy vậy bảo “Ông lấy giấy khổ to mà viết có hơn không”.  - Khi nghe vợ nói thầy đồ:  + Lấy làm đắc chí: nghĩ rằng vợ khen tài văn chương, ý văn dồi dào khổ nhỏ không đủ chép.  = > Yếu tố gây cười:  “Ông chả biết tính toán gì cả, giấy khổ to bỏ đi còn gói hàng, chứ giấy khổ nhỏ thì dùng làm gì được.”  **= > Bài học**  - Không nên tự mãn, phải luôn biết học hỏi, khiêm tốn.  **III. Tổng kết**  ***1. Nghệ thuật***  - Cách kể chuyện ngắn gọn, gây ấn tượng cho người đọc.  - Có yếu tố gây cười, hài hước.  ***2. Nội dung***  - Phê phán những người có lối sống tự mãn, tự đề cao bản thân.  - Nhắc nhở mọi người cần phải biết khiêm tốn. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi:*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:**Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS:*  Ôn tập kiến thức và soạn bài Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**E. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:**

**- Bài vừa học:**

+ Ôn tập, nắm được các nội dung của bài vừa học.

* **Bài sắp học** : chuẩn bị bài ViẾT bài văn kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Hình thức hỏi – đáp - Thuyết trình sản phẩm. | - Phù hợp với mục tiêu, nội dung  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**